



CỤC ĐĂNG KIỂM VIỆT NAM
VIETNAM REGISTER

ĐỊA CHỈ: 18 PHẠM HÙNG, HÀ NỘI
ADDRESS: 18 PHAM HUNG ROAD, HA NOI
ĐIỆN THOẠI/ TEL: +84 4 3 7684701
FAX: +84 4 3 7684779
EMAIL: vr-id@vr.org.vn
WEB SITE: www.vr.org.vn

THÔNG BÁO KỸ THUẬT TÀU BIỂN
TECHNICAL INFORMATION ON SEA-GOING SHIPS

Ngày 16 tháng 08 năm 2011
Số thông báo: 033TI/11TB

Nội dung: Áp dụng thông tư MSC.1/Circ.1395 - Danh mục hàng rời rỗng có thể được phép miễn giảm hệ thống dập cháy cố định bằng khí hoặc hệ thống dập cháy cố định bằng khí không hiệu quả.

Kính gửi: Các Chủ tàu/ Công ty quản lý tàu
Các nhà máy đóng và sửa chữa tàu
Các Đơn vị thiết kế tàu biển
Các Chi cục Đăng kiểm tàu biển

Tại kỳ họp thứ 89 (từ ngày 11 đến ngày 20 tháng 05 năm 2011), Ủy ban An toàn hàng hải (MSC) của Tổ chức Hàng hải quốc tế (IMO) đã phê chuẩn Thông tư MSC.1/Circ 1395 liên quan đến "*Danh mục hàng rời rỗng có thể được phép miễn giảm hệ thống dập cháy cố định bằng khí hoặc hệ thống dập cháy cố định bằng khí không hiệu quả*", để thống nhất tên gọi theo phiên bản mới nhất của Bộ luật Quốc tế về vận chuyển hàng nguy hiểm bằng đường biển (IMDG). Danh mục hàng rời rỗng được liệt kê trong Bảng 1 và 2 Phụ lục của Thông tư.

Chúng tôi xin gửi kèm theo Thông báo kỹ thuật này Thông tư MSC.1/Circ. 1395 (nguyên bản tiếng Anh và bản dịch tiếng Việt), và đề nghị các Quý cơ quan lưu ý cập nhật Danh mục hàng đính kèm giấy chứng nhận miễn giảm theo bảng 1 Phụ lục của Thông tư, đối với các tàu thuộc sự quản lý của mình, tại đợt kiểm tra cấp mới Giấy chứng nhận an toàn trang thiết bị tàu hàng và Giấy chứng nhận miễn giảm trang bị hệ thống dập cháy cố định cho các khoang hàng sau ngày 01 tháng 09 năm 2011.

Thông báo kỹ thuật này được nêu trong mục: *Thông báo của VR/ Thông báo kỹ thuật TB* của trang tin điện tử của Cục Đăng kiểm Việt Nam: <http://www.vr.org.vn>.

Nếu Quý cơ quan cần thêm thông tin về vấn đề nêu trên, đề nghị vui lòng liên hệ:
Cục Đăng kiểm Việt Nam, Phòng Tàu biển

Địa chỉ: 18 Phạm Hùng, Từ Liêm, Hà Nội

Điện thoại: + 4 37684701 (số máy lẻ: 521)

Fax: +4 37684722

Thư điện tử: bangph@vr.org.vn

Xin gửi đến các Quý Cơ quan lời chào trân trọng./.

KT. TRƯỞNG PHÒNG TÀU BIÊN
PHÓ TRƯỞNG PHÒNG

Nơi nhận:

-Như trên;

-QP, CN, CTB, VRQC, TTTH;

-Lưu TB./.

Phạm Hải Bằng

Bản dịch Thông tư MSC.1/Circ.1395

(15 tháng 06 năm 2011)

Danh mục hàng rời rã có thể được phép miễn giảm hệ thống dập cháy cố định bằng khí hoặc hệ thống dập cháy cố định bằng khí không hiệu quả.

- 1 Ủy ban An toàn Hàng hải tại kỳ họp lần thứ 64 (5-9 tháng 12 năm 1994) đã thống nhất rằng cần phải cung cấp cho các Chính quyền Hàng hải hướng dẫn liên quan đến các điều khoản của Quy định II-2/10 SOLAS về miễn yêu cầu trang bị hệ thống dập cháy.
- 2 Sau đó Ủy ban đã phê chuẩn Thông tư MSC/Circ.671 trong đó thống nhất:
 - .1 một danh mục các loại hàng rời rã (bảng 1) có thể được phép miễn trang bị hệ thống dập cháy cố định bằng khí và khuyến nghị các Chính phủ thành viên xem xét các thông tin trong bảng 1 khi cho phép miễn giảm theo Quy định II-2/10.7.1.4; và
 - .2 một danh mục các loại hàng rời rã mà hệ thống dập cháy cố định bằng khí không hiệu quả (bảng 2) và khuyến nghị rằng các không gian chở hàng trên tàu chở các loại hàng rời nêu trong bảng 2 phải được trang bị hệ thống dập cháy có mức độ bảo vệ tương đương. Ủy ban cũng thống nhất rằng các Chính quyền cần xem xét các điều khoản của Quy định II-2/19.3.1 khi xác định các yêu cầu thích hợp cho hệ thống dập cháy tương đương.
- 3 Tại kỳ họp lần thứ 79 (1-10 tháng 12 năm 2004) Ủy ban đã soát xét lại các danh mục nêu trên và phê chuẩn Thông tư MSC/Circ.1146. Ủy ban quyết định các bảng trong phụ lục cần phải được soát xét định kỳ và đề nghị các Chính phủ thành viên, mỗi khi miễn giảm cho tàu chở các loại hàng không thuộc bảng 1, thông báo cho Tổ chức về tính chất không cháy hoặc nguy cơ cháy của các loại hàng đó. Các Chính phủ thành viên cũng được yêu cầu cung cấp cho Tổ chức, khi yêu cầu hệ thống dập cháy tương đương cho việc chở các loại hàng không thuộc bảng 2, các số liệu về tính không hiệu quả của hệ thống dập cháy cố định bằng khí đối với các loại hàng đó.
- 4 Tại kỳ họp lần thứ 89 (11-20 tháng 5 năm 2011), lưu ý đến việc Bộ luật IMSBC trở thành bắt buộc theo SOLAS, Ủy ban đã soát xét lại các danh mục hàng rời rã nêu trên để thống nhất tên gọi theo phiên bản mới nhất của Bộ luật IMDG, và phê chuẩn các danh mục này, như được nêu trong bảng 1 và 2 của phụ lục.
- 5 Mục đích của Thông tư này là cung cấp hướng dẫn cho các Chính quyền. Tuy nhiên, Thông tư này không loại trừ quyền của Chính quyền cho phép miễn giảm đối với hàng không thuộc bảng 1 hoặc đưa ra các điều kiện khi miễn giảm theo các điều khoản của Quy định II-2/10.7.1.4 SOLAS.
- 6 Thông tư này thay thế Thông tư MSC/Circ.1146.

ANNEX

TABLE 1

**LIST OF SOLID BULK CARGOES FOR WHICH A FIXED GAS FIRE-
EXTINGUISHING SYSTEM MAY BE EXEMPTED**

1 Cargoes including, but not limited to, those listed in regulation II-2/10:

Ore

Coal (COAL and BROWN COAL BRIQUETTES)

Grain

Unseasoned timber

2 Cargoes listed in the International Maritime Solid Bulk Cargoes (IMSBC) Code, which are not combustible or constitute a low fire risk, as follows:

.1 all cargoes not categorized into Group B in the IMSBC Code; and

.2 the following cargoes categorized into Group B in the IMSBC Code:

ALUMINIUM SMELTING BY-PRODUCTS, UN 3170

(Both the names ALUMINIUM SMELTING BY-PRODUCTS or ALUMINIUM REMELTING BY-PRODUCTS are in use as proper shipping name)

ALUMINIUM FERROSILICON POWDER, UN 1395

ALUMINIUM SILICON POWDER, UNCOATED, UN 1398

CALCINED PYRITES (Pyritic ash)

DIRECT REDUCED IRON (A) Briquettes, hot moulded

FERROPHOSPHORUS (including briquettes)

FERROSILICON, with more than 30% but less than 90% silicon, UN 1408

FERROSILICON, with 25% to 30% silicon, or 90% or more silicon

FLUORSPAR (calcium fluoride)

LIME (UNSLAKED)

LOGS

MAGNESIA (UNSLAKED)

PEAT MOSS

PETROLEUM COKE*

(* When loaded and transported under the provisions of the IMSBC Code.)

PITCH PRILL

PULP WOOD

RADIOACTIVE MATERIAL, LOW SPECIFIC ACTIVITY MATERIAL (LSA-1), UN 2912 (non fissile or fissile – excepted)

RADIOACTIVE MATERIAL, SURFACE CONTAMINATED OBJECT(S) (SCO-I or SCO-II), UN 2913 (non fissile or fissile – excepted)

ROUNDWOOD

SAW LOGS

SILICOMANGANESE

SULPHUR, UN 1350

TIMBER

VANADIUM ORE

WOODCHIPS, with moisture content of 15% or more

ZINC ASHES, UN 1435

3 Solid bulk cargoes which are not listed in the IMSBC Code, provided that:

- .1 they are assessed in accordance with section 1.3 of the Code;
- .2 they do not present hazards of Group B as defined in the Code; and
- .3 a certificate has been provided by the competent authority of the port of loading to the master in accordance with 1.3.2 of the Code.

TABLE 2

LIST OF SOLID BULK CARGOES FOR WHICH A FIXED GAS FIRE-EXTINGUISHING SYSTEM IS INEFFECTIVE AND FOR WHICH A FIRE-EXTINGUISHING SYSTEM GIVING EQUIVALENT PROTECTION SHALL BE AVAILABLE

The following cargoes categorized into Group B of the IMSBC Code:

ALUMINIUM NITRATE, UN 1438

AMMONIUM NITRATE, UN 1942 (with not more than 0.2% total combustible material, including any organic substance, calculated as carbon to the exclusion of any other added substance)

AMMONIUM NITRATE BASED FERTILIZER, UN 2067

AMMONIUM NITRATE BASED FERTILIZER, UN 2071

BARIUM NITRATE, UN 1446

CALCIUM NITRATE, UN 1454

LEAD NITRATE, UN 1469

MAGNESIUM NITRATE, UN 1474

POTASSIUM NITRATE, UN 1486

SODIUM NITRATE, UN 1498

SODIUM NITRATE AND POTASSIUM NITRATE, MIXTURE, UN 1499

4 ALBERT EMBANKMENT
LONDON SE1 7SR
Telephone: +44 (0)20 7735 7611 Fax: +44 (0)20 7587 3210

MSC.1/Circ.1395
15 June 2011

**LISTS OF SOLID BULK CARGOES FOR WHICH A FIXED
GAS FIRE-EXTINGUISHING SYSTEM MAY BE EXEMPTED OR FOR WHICH
A FIXED GAS FIRE-EXTINGUISHING SYSTEM IS INEFFECTIVE**

1 The Maritime Safety Committee, at its sixty-fourth session (5 to 9 December 1994), agreed that there was a need to provide Administrations with guidelines regarding the provisions of SOLAS regulation II-2/10 concerning exemptions from the requirements for fire-extinguishing systems.

2 Consequently, the Committee approved MSC/Circ.671 whereby it agreed to:

- .1 a list of solid bulk cargoes, for which a fixed gas fire-extinguishing system may be exempted (table 1) and recommended Member Governments to take into account the information contained in table 1 when granting exemptions under the provisions of SOLAS regulation II-2/10.7.1.4; and
- .2 a list of solid bulk cargoes for which a fixed gas fire-extinguishing system is ineffective (table 2), and recommended that cargo spaces in a ship engaged in the carriage of cargoes listed in table 2 be provided with a fire-extinguishing system which provides equivalent protection. The Committee also agreed that Administrations should take account of the provisions of SOLAS regulation II-2/19.3.1 when determining suitable requirements for an equivalent fire-extinguishing system.

3 The Maritime Safety Committee, at its seventy-ninth session (1 to 10 December 2004), reviewed the above-mentioned tables and approved MSC/Circ.1146. The Committee decided that the annexed tables should be periodically reviewed and invited Member Governments to provide the Organization, when granting exemptions to ships for the carriage of cargoes not included in table 1, with data on the non-combustibility or fire risk properties of such cargoes. Member Governments were also requested to provide the Organization, when equivalent fire-extinguishing systems are required for the agreed carriage of cargoes not included in table 2, with data on the inefficiency of fixed gas fire-extinguishing systems for such cargoes.

4 The Maritime Safety Committee, at its eighty-ninth session (11 to 20 May 2011), noting the mandatory status of the IMSBC Code, reviewed the aforementioned lists of solid bulk cargoes to align certain names in the lists with those in the recent version of the IMDG Code, and approved them, as set out in tables 1 and 2 of the annex.

5 The purpose of this circular is to provide guidance to Administrations. It should not, however, be considered as precluding Administrations from their right to grant exemptions for cargoes not included in table 1 or to impose any conditions when granting such exemptions under the provisions of SOLAS regulation II-2/10.7.1.4.

6 This circular supersedes MSC/Circ.1146.

ANNEX

TABLE 1

LIST OF SOLID BULK CARGOES FOR WHICH A FIXED GAS FIRE-EXTINGUISHING SYSTEM MAY BE EXEMPTED

- 1 Cargoes including, but not limited to, those listed in regulation II-2/10:
 - Ore
 - Coal (COAL and BROWN COAL BRIQUETTES)
 - Grain
 - Unseasoned timber

- 2 Cargoes listed in the International Maritime Solid Bulk Cargoes (IMSBC) Code, which are not combustible or constitute a low fire risk, as follows:
 - .1 all cargoes not categorized into Group B in the IMSBC Code; and
 - .2 the following cargoes categorized into Group B in the IMSBC Code:
 - ALUMINIUM SMELTING BY-PRODUCTS, UN 3170
(Both the names ALUMINIUM SMELTING BY-PRODUCTS or ALUMINIUM REMELTING BY-PRODUCTS are in use as proper shipping name)
 - ALUMINIUM FERROSILICON POWDER, UN 1395
 - ALUMINIUM SILICON POWDER, UNCOATED, UN 1398
 - CALCINED PYRITES (Pyritic ash)
 - DIRECT REDUCED IRON (A) Briquettes, hot moulded
 - FERROPHOSPHORUS (including briquettes)
 - FERROSILICON, with more than 30% but less than 90% silicon, UN 1408
 - FERROSILICON, with 25% to 30% silicon, or 90% or more silicon
 - FLUORSPAR (calcium fluoride)
 - LIME (UNSLAKED)
 - LOGS
 - MAGNESIA (UNSLAKED)
 - PEAT MOSS
 - PETROLEUM COKE*
 - PITCH PRILL
 - PULP WOOD
 - RADIOACTIVE MATERIAL, LOW SPECIFIC ACTIVITY MATERIAL (LSA-1), UN 2912 (non fissile or fissile – excepted)
 - RADIOACTIVE MATERIAL, SURFACE CONTAMINATED OBJECT(S) (SCO-I or SCO-II), UN 2913 (non fissile or fissile – excepted)
 - ROUNDWOOD
 - SAW LOGS
 - SILICOMANGANESE
 - SULPHUR, UN 1350
 - TIMBER
 - VANADIUM ORE
 - WOODCHIPS, with moisture content of 15% or more
 - ZINC ASHES, UN 1435

* When loaded and transported under the provisions of the IMSBC Code.

- 3 Solid bulk cargoes which are not listed in the IMSBC Code, provided that:
 - .1 they are assessed in accordance with section 1.3 of the Code;
 - .2 they do not present hazards of Group B as defined in the Code; and
 - .3 a certificate has been provided by the competent authority of the port of loading to the master in accordance with 1.3.2 of the Code.

TABLE 2**LIST OF SOLID BULK CARGOES FOR WHICH A FIXED GAS FIRE-EXTINGUISHING SYSTEM IS INEFFECTIVE AND FOR WHICH A FIRE-EXTINGUISHING SYSTEM GIVING EQUIVALENT PROTECTION SHALL BE AVAILABLE**

The following cargoes categorized into Group B of the IMSBC Code:

ALUMINIUM NITRATE, UN 1438

AMMONIUM NITRATE, UN 1942 (with not more than 0.2% total combustible material, including any organic substance, calculated as carbon to the exclusion of any other added substance)

AMMONIUM NITRATE BASED FERTILIZER, UN 2067

AMMONIUM NITRATE BASED FERTILIZER, UN 2071

BARIUM NITRATE, UN 1446

CALCIUM NITRATE, UN 1454

LEAD NITRATE, UN 1469

MAGNESIUM NITRATE, UN 1474

POTASSIUM NITRATE, UN 1486

SODIUM NITRATE, UN 1498

SODIUM NITRATE AND POTASSIUM NITRATE, MIXTURE, UN 1499
